

**UBND QUẬN HỒNG BÀNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN HỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-THAH

An Hồng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết và đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, Sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-BGDĐT ngày 11/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa (SGK) Giáo dục phổ thông; Công văn số 1406/BGDĐT-GDPT ngày 31/3/2025 của Bộ GDĐT về việc tổ chức đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, SGK Giáo dục phổ thông (GDPT);

Thực hiện Công văn số 2072/SGDĐT-GDTrH ngày 10/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, SGK GDPT 2018;

Thực hiện công văn số 173/GDĐT ngày 11/4/2025 của Phòng giáo dục và Đào tạo quận Hồng Bàng về việc tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018;

Trường tiểu học An Hồng báo cáo kết quả đánh giá kết quả triển khai thực hiện đổi mới chương trình, SGK theo Chương trình GDPT 2018; cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Từ năm học 2020 - 2025, nhà trường bắt đầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đối với lớp 1, sau đó tiếp tục triển khai theo lộ trình các lớp 2, 3, 4 và 5. Nhà trường lựa chọn dạy bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống"

1. Về bối cảnh và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

1.1 Về bối cảnh

- Nghị quyết 29-NQ/TW (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đặt ra nhiệm vụ xây dựng chương trình GDPT mới theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Xu hướng giáo dục toàn cầu chuyển từ “dạy cái gì” sang “dạy như thế nào” và “dạy để làm gì”.

- Các nước tiên tiến đều điều chỉnh chương trình theo hướng cá nhân hóa, phát triển năng lực, tích hợp liên môn, STEM...

- Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 4: yêu cầu học sinh có tư duy sáng tạo, phản biện, kỹ năng số, giao tiếp và hợp tác.

1.2. Yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018

- Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh: 5 phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; 7 năng lực cốt lõi: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, ngôn ngữ, tính toán, công nghệ, thẩm mỹ.

- Chương trình giáo dục mở, linh hoạt:

- Giao quyền chủ động nhiều hơn cho nhà trường và giáo viên trong xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Tích hợp và phân hóa: tăng tính tích hợp các môn học.

- Giảm tải nội dung, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng, học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, dự án học tập.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá:

- Dạy học phát triển năng lực, lấy học sinh làm trung tâm.

- Đánh giá thường xuyên và định kỳ, chú trọng đánh giá năng lực thực tế, tiến bộ cá nhân.

2. Đặc điểm, tình hình giáo dục và đào tạo của địa phương.

Phường An Hồng là phường nằm xa trung tâm quận. An Hồng là phường ven đô, nằm cách trung tâm thành phố Hải Phòng khoảng 16km về phía Tây Bắc theo đường Quốc lộ 10. Tổng diện tích đất tự nhiên là 830,54 ha, cơ cấu 9 làng văn hóa với 3.557 hộ dân, dân số là 12.571 người. Là phường thuộc vùng kinh tế trọng điểm phát triển công nghiệp về phía bắc của thành phố với hơn 70 cơ quan xí nghiệp đầu tư trên địa bàn, có đường giao thông lớn quan trọng chạy qua như Quốc lộ 10, tỉnh lộ 351, mạng lưới đường thủy sông Cấm. Tình hình chính trị xã ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững, các tổ chức Đảng và chính quyền, đoàn thể đoàn kết gắn bó phối hợp chặt chẽ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Vị thế đặc biệt đã tạo cho An Hồng những tiềm năng thế mạnh về phát triển kinh tế, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. An Hồng đang phấn đấu về đích nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Trình độ dân trí của người dân trong xã ngày càng cao, có nhận thức tiến bộ hơn về giáo dục, có trách nhiệm trong việc phối hợp với nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con em học tập, mong muốn và kỳ vọng vào kết quả học tập của con em mình. Tuy nhiên nhân dân nghề nghiệp chủ yếu là làm ruộng, một số làm công nhân ở các khu công nghiệp nên thu nhập bình quân đầu người chưa cao.

Cơ sở vật chất của trường khang trang, sạch đẹp và đảm bảo đủ các phòng học, có đủ các phòng học bộ môn cơ bản và các phòng làm việc, phòng chức năng. Cụ thể : Diện tích toàn trường : 10.050m² m². Trung bình : 8,2 m²/HS, so với chuẩn vẫn còn thiếu 1,8 m²/HS. Có đủ 33 phòng học cho 33 lớp học cả ngày. Có 4 phòng học bộ môn đầy đủ trang thiết bị dạy học: 1 phòng Tiếng Anh (49 bộ tai nghe), 2 phòng Tin học (50 máy tính), 1 phòng Âm nhạc (22 đàn Oorgan). Có 9 phòng chức năng: 2 phòng làm việc của BGH, 1 phòng thư viện thiết bị, 1 phòng Đội, 1 phòng Kế toán, 1 phòng truyền thống, 1 phòng Hội trường, 1 phòng Y tế; 1 nhà bảo vệ, nhà đa năng. Các phòng chức năng xây dựng kiên cố và có đủ trang thiết bị làm việc. Trường có nhà ăn bán trú đầy đủ trang thiết bị hiện đại (1 phòng bếp, 2 phòng ăn, 2 phòng ngủ). Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020.

* Số lớp, số học sinh năm học 2024-2025 tính đến 29/4/2025:

Khối	Tổng số HS	Số HS học 2 buổi/ngày	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
			SL	SL	SL
01	233	233	93	2	3
02	247	247	113	1	4
03	266	266	123		
04	262	262	127	1	2
05	273	273	132	3	7
Tổng	1281	1281	588	7	16

* CBGVNV có 67 đ/c. Trong đó:

- CBQL: 3
- GV VH: 42
- GV TPT 01
- GV Mỹ thuật 02
- GV Âm nhạc 02
- GV Tiếng Anh 03 (BC: 02; HĐ: 01)
- Nhân viên: 14

* Chi bộ có 30 đ/c đảng viên.

3. Nhận xét chung về sự biến động về số lớp, số giáo viên, học sinh

Số lượng về số lớp, số giáo viên, học sinh từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025 biến động như sau:

Năm học	Số giáo viên	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
2020-2021	47	31	1363	
2021-2022	45	33	1416	Tăng 53 học sinh so với năm 2022 - 2021
2022-2023	45	34	1410	Giảm 06 học sinh so với năm 2021 - 2022
2023-2024	49	33	1300	Giảm 110 học sinh so với năm 2022 - 2023
2024-2025	50	33	1281	Giảm 19 học sinh so với năm 2023 - 2024

4. Thuận lợi, khó khăn.

*** Thuận lợi**

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2020.
- Trường được Đảng ủy, HĐND, UBND phường An Hồng quan tâm sâu sắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi.
- Tất cả Cán bộ cùng giáo viên tham gia giảng dạy lớp 1,2,3,4,5 đều hoàn thành chương trình tập huấn về Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 theo chương trình sách giáo khoa chọn là bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.
- Đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu thị, nội bộ nhà trường đoàn kết. Có nhiều giáo viên trẻ, hăng hái, nhiệt tình công hiến.
- Bình quân sĩ số học sinh/ lớp không đông, là điều kiện thuận lợi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.
- Cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường nhà trường đẹp, khang trang, có các phòng học bộ môn, phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, có 5 phòng học có màn hình thông minh và có 5 bảng tương tác lưu động để ứng dụng dạy học chuyển đổi số.
- 100% Học sinh có đủ sách, vở để học.

*** Khó khăn**

- Học sinh các lớp hầu hết là con em làm ruộng, công nhân, còn một bộ phận phụ huynh ít quan tâm phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục con em tại gia đình. Một số trang thiết bị dạy học ở phòng ngoại ngữ còn thiếu như: bảng

điều khiển của Giáo viên đến học sinh; thiết bị âm thanh đa năng, đầu đĩa, tranh tương tác, bộ thẻ chữ..., máy vi tính cây hệ điều hành chưa nâng cấp nên chưa đáp ứng tối đa nhu cầu hoạt động của học sinh. Các thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2018 cho các khối lớp chưa đủ.

- Mới có 16/33 phòng học có điều hòa phục vụ học sinh, còn nhiều phòng học và các phòng học bộ môn chưa được lắp đặt điều hòa, mùa hè ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và tinh thần của học sinh, đến trang thiết bị trong phòng học (máy tính), đặt ra yêu cầu cho nhà trường cần phải làm tốt, có hiệu quả công tác huy động các nguồn lực, nhất là công tác vận động tài trợ để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới CT, SGK của Ủy ban nhân dân các cấp, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và của nhà trường tới toàn thể CB, GV, NV học sinh và phụ huynh nhà trường.

Bảng 1. Bảng thống kê các văn bản (Phụ lục mẫu kèm theo)

- Thực hiện tốt hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp, các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bằng nhiều hình thức và các phương tiện;

- Tổ chức các hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về CT, SGK theo lịch của Sở, phòng GD &ĐT.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, SGK, tài liệu giáo dục địa phương:

+ Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục tốt cho công tác giảng dạy chương trình GDPT 2018. Tính đến thời điểm hiện tại trường có đủ 33 phòng học cho 33 lớp học cả ngày. Có 4 phòng học bộ môn đầy đủ trang thiết bị dạy học: 1 phòng Tiếng Anh (49 bộ tai nghe), 2 phòng Tin học (50 máy tính), 1 phòng Âm nhạc (22 đàn Organ). 100% các lớp có đủ phương tiện để giáo viên dạy sách điện tử và ứng dụng các chương trình CNTT khác phục vụ cho việc giảng dạy. Trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành đã được trang bị ở mức cơ bản đảm bảo hiệu quả chất lượng giảng dạy.

+ Về tài liệu giáo dục địa phương: Tài liệu GD&ĐT ở các khối lớp 1,2,3,4 đã được Sở GD&ĐT thành phố xây dựng tài liệu GD&ĐT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, phù hợp với đặc điểm văn hóa, lịch sử và kinh tế - xã hội của địa phương.

được biên soạn công phu, có sự tham gia của các nhà khoa học, giáo viên và nhà quản lý. Tuy nhiên việc triển khai dạy học tài liệu GD&ĐT còn gặp khó khăn do giáo viên còn thiếu tài liệu tham khảo và học liệu hỗ trợ.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 tại trường Tiểu học An Hồng:

Để đánh giá mức độ triển khai CTGDPT 2018 tại nhà trường, phát hiện những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện để có giải pháp điều chỉnh kịp thời. Qua đó nâng cao chất lượng quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Lãnh đạo nhà trường luôn sát sao trong các nội dung kiểm tra, giám sát: Kế hoạch triển khai CTGDPT 2018 của nhà trường; Công tác bồi dưỡng giáo viên, tổ chức chuyên môn và sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; Việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; tình hình sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học; Kiểm tra hoạt động giảng dạy thực tế trên lớp (thao giảng, dự giờ); Công tác đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT; Việc chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình mới. Với các hình thức: Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm học; Tổ chức dự giờ, góp ý chuyên môn; Báo cáo, đối chiếu với kế hoạch đã xây dựng; Tham vấn ý kiến giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, nhà trường thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm: Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát theo từng học kỳ; Góp ý điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với thực tế; Hỗ trợ và tư vấn chuyên môn cho các cá nhân, tổ chuyên môn còn gặp khó khăn. Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng chuyên môn nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Đánh giá chung

+ Ưu điểm

Chỉ đạo đồng bộ, thống nhất: Các văn bản chỉ đạo từ Bộ GD&ĐT đến Sở, Phòng GD&ĐT và nhà trường được triển khai đồng bộ, rõ ràng, kịp thời.

Công tác tập huấn được chú trọng: Giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về chương trình mới, đặc biệt là phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chuẩn bị cơ sở vật chất: Nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc triển khai chương trình GDPT 2018

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng. Luôn học hỏi để từng bước hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

+ Tồn tại

Việc triển khai dạy học tài liệu GDĐP còn gặp khó khăn do giáo viên thiếu tài liệu tham khảo và học liệu hỗ trợ, hiện chưa có tài liệu GDĐP lớp 5

Thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành đã được trang bị nhưng còn thiếu nên giáo viên còn gặp khó khăn trong việc thực hiện CTGDPT 2018;

2. Đội ngũ giáo viên

* Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên (thống kê số lượng giáo viên theo từng lớp học, môn học, thừa, thiếu).

Bảng 2. Bảng thống kê số lượng giáo viên theo từng cấp học, môn học (có biểu mẫu kèm theo)

* Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các buổi tập huấn sử dụng sách giáo khoa do các NXB thực hiện theo lịch của Sở GD&ĐT cũng như Phòng GD&ĐT.

- 100% CB, GV có chuyên môn được đào tạo ban đầu tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo lịch đồng bộ của nhà trường. Các lớp tập huấn đều có BGH tham gia, quản lý lớp.

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch của sở và phòng giáo dục - đào tạo. Triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường.

* Sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện CT, SGK

Giáo viên đã thể hiện rõ vai trò là người thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập, với tinh thần đổi mới, sáng tạo và chủ động, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

+ Giáo viên đã thể hiện tinh thần chủ động, tích cực trong việc tiếp cận và triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giáo viên không chỉ dừng lại ở

việc tiếp thu nội dung chương trình, sách giáo khoa mới, mà còn chủ động tìm hiểu, nghiên cứu sâu sắc để vận dụng linh hoạt vào thực tiễn giảng dạy.

+ Trong quá trình triển khai, giáo viên đã thể hiện tính sáng tạo qua việc thiết kế bài giảng theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất học sinh, xây dựng các hoạt động học tập đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trình độ của học sinh. Giáo viên cũng đã vận dụng hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học nhằm tăng tính hấp dẫn, hiệu quả của bài học.

+ Giáo viên luôn tích cực tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi đồng nghiệp, góp phần xây dựng môi trường sư phạm năng.

* Đánh giá chung:

+ Thuận lợi:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được tổ chức theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018. Việc đào tạo, bồi dưỡng được triển khai từ đồng bộ, thống nhất.

- Các chuyên đề bồi dưỡng tập trung vào việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá học sinh, tổ chức dạy học phát triển phẩm chất và năng lực, giúp giáo viên nắm bắt tinh thần cốt lõi của chương trình mới.

- Nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng được tổ chức trực tuyến, qua đó mở rộng phạm vi tiếp cận, tiết kiệm chi phí và thời gian, đồng thời phát huy năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán được đào tạo chuyên sâu và là lực lượng nòng cốt hỗ trợ triển khai tại cơ sở, góp phần lan tỏa hiệu quả tập huấn.

- Đội ngũ giáo viên: Nhiệt tình, trách nhiệm, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt. Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 01/33 GV với trình độ thạc sĩ (đạt tỉ lệ 2%); 43/50 giáo viên với trình độ Đại học, trên ĐH (đạt tỉ lệ 86%).

- Số giáo viên đang giảng dạy là 49 trên tổng số 33 lớp. Đảm bảo 100% số lớp được học 02 buổi/ngày.

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 02 đồng chí.

+ Khó khăn:

- Đội ngũ còn thiếu so với định biên. Thiếu 7 GV: 02 GV văn hoá; 1 Tiếng Anh; 2 GDTC; 2 tin học.

- Trình độ, năng lực tiếp thu của giáo viên còn chênh lệch, dẫn đến hiệu quả bồi dưỡng không đồng đều.

- Giáo viên thường phải tham gia tập huấn trong điều kiện kiêm nhiệm công tác giảng dạy, gây quá tải và khó đảm bảo chất lượng tiếp thu.

- Việc đánh giá sau tập huấn chủ yếu dựa vào hình thức kiểm tra đơn giản, chưa phản ánh đúng hiệu quả chuyển hóa vào thực tiễn dạy học

3. Về cơ sở vật chất

* Đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các trường khi triển khai CT, SGK mới: Nhà trường có đủ các phòng chức năng phục vụ giảng dạy chương trình GDPT 2018

* Kết quả đạt được về đầu tư, nâng cấp CSVN, thiết bị dạy học theo yêu cầu mới.

Bảng 3. Bảng thống kê về cơ sở vật chất (có biểu mẫu kèm theo)

Bảng 4. Bảng thống kê về thiết bị dạy học (có biểu mẫu kèm theo)

* Đánh giá chung:

+ Ưu điểm:

- Số phòng học, số phòng bộ môn, phòng chức năng đảm bảo quy định về số phòng, diện tích, trang thiết bị công nghệ, phương tiện dạy học đảm bảo cho việc thực hiện đổi mới dạy và học;

- Trường đã rà soát thiết bị nguồn học liệu cần sử dụng đối với chương trình lớp 1,2,3,4,5 đăng ký mua, cấp sử dụng. Hiện tại nhà trường đã trình UBND quận để được cấp bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho các khối lớp.

- Đầu tư mua sắm tivi, máy chiếu, màn hình tương tác lắp cố định ở các lớp học, các phòng học bộ môn.

+ Tồn tại:

- Một số trang thiết bị dạy học ở phòng ngoại ngữ còn thiếu. Máy vi tính cá nhân ở các lớp và ở phòng tin học hệ điều hành chưa nâng cấp nên chưa đáp ứng tối đa nhu cầu hoạt động của học sinh.

- Các thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2018 cho các khối lớp chưa đủ.

- Để đảm bảo thực hiện CT GDPT 2018, nhà trường còn thiếu một số phòng chức năng; Thiếu thiết bị dạy học tối thiểu; thiết bị dạy học ngoại ngữ và tin học.

4. Về kinh phí

- Các văn bản tạo hành lang pháp lý cho việc bố trí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK

Luật Giáo dục 2019 (có hiệu lực từ 01/7/2020): Là cơ sở pháp lý cao nhất quy định về tổ chức và hoạt động giáo dục, trong đó có đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

Nghị định 81/2021/NĐ-CP: Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trong đó có nội dung liên quan đến kinh phí thực hiện đổi mới GDPT.

Nghị định 127/2018/NĐ-CP: Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, phân cấp cho các địa phương bố trí kinh phí thực hiện chương trình GDPT mới.

Thông tư liên tịch số 16/2018/TTLT-BGDĐT-BTC: Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT: Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới - cơ sở triển khai các hoạt động đổi mới.

Thông tư 109/2020/TT-BTC: Quy định quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đổi mới chương trình, SGK GDPT.

Thông tư 14/2019/TT-BGDĐT: Quy định về lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Về kinh phí:

* Đánh giá tình hình bố trí kinh phí cho các đơn vị năm 2019:

(có phụ lục kèm theo)

* Đánh giá tình hình giai đoạn 2020 - 2025:

(có phụ lục kèm theo)

* Đánh giá tình hình bố trí kinh phí năm 2025:

(có phụ lục kèm theo)

- Trách nhiệm của nhà trường trong việc bố trí kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK. Nhà trường có một số trách nhiệm cụ thể trong việc bố trí kinh phí thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa (CT, SGK) theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (GDPT 2018). Cụ thể:

1. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình GDPT 2018 hằng năm, trong đó có nội dung về đổi mới CT, SGK.

Lập dự toán kinh phí chi tiết, bao gồm: mua SGK và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học tối thiểu, bồi dưỡng giáo viên, tổ chức các hoạt động chuyên môn.

2. Sử dụng và quản lý kinh phí hiệu quả

Sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, công khai, minh bạch, tránh lãng phí.

Đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị dạy học và tài liệu phù hợp với nội dung chương trình mới.

Ưu tiên kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng, tập huấn giáo viên về chương trình và phương pháp giảng dạy mới.

3. Phối hợp với cấp trên và các đơn vị liên quan

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch triển khai và phân bổ kinh phí.

Chủ động đề xuất nhu cầu hỗ trợ kinh phí nếu nguồn lực của trường còn hạn chế.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực

Huy động các nguồn lực xã hội hóa, tài trợ hợp pháp từ tổ chức, cá nhân để bổ sung thêm kinh phí cho việc thực hiện đổi mới chương trình, SGK.

5. Báo cáo và kiểm tra

Báo cáo định kỳ việc sử dụng kinh phí theo yêu cầu của các cấp.

Chấp hành kiểm tra, giám sát từ các cơ quan quản lý tài chính và giáo dục.

- Kết quả đạt được, khó khăn trong bố trí kinh phí và thực hiện giải ngân thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK.

Bảng 5. Bảng thống kê về kinh phí (có biểu mẫu kèm theo)

Kết quả đạt được:

Nhà trường đã triển khai đầy đủ và đúng tiến độ các nội dung đổi mới CT, SGK theo Chương trình GDPT 2018 cho các khối lớp 1,2,3,4,5.

100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo chương trình mới và vận dụng hiệu quả vào giảng dạy.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, bổ sung phục vụ cho việc triển khai chương trình mới, đặc biệt là các môn học mới như Tin học...

Nhà trường chủ động trong việc lựa chọn SGK phù hợp, tổ chức các buổi lấy ý kiến giáo viên, phụ huynh theo đúng quy trình.

Việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh được thực hiện bài bản, có nhiều chuyển biến tích cực.

Khó khăn trong bố trí kinh phí:

- Kinh phí thực hiện chương trình GDPT 2018 nội dung trang thiết bị dạy học tối thiểu chưa được cấp cho nhà trường nên việc dạy và học còn gặp khó khăn.

5. Về CT, SGK, tài liệu giáo dục địa phương

Nhận xét, đánh giá về CT, SGK của từng môn học và hoạt động giáo dục; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, các giải pháp thực hiện và đề xuất.

Ưu điểm:

- Tích hợp kiến thức với thực tiễn: Các môn học đều gắn liền với tình huống thực tế, tạo hứng thú cho học sinh, giúp các em dễ tiếp cận và vận dụng được kiến thức vào cuộc sống.

- Đổi mới phương pháp dạy học: Khuyến khích phát huy năng lực, phẩm chất học sinh qua các hoạt động học tập chủ động, sáng tạo. Giáo viên có cơ hội đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức tổ chức lớp học.

- Phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Tập trung phát triển toàn diện: phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống. Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng giao tiếp, hợp tác.

- Thiết kế hiện đại: Sách có hình ảnh sinh động, rõ nét, thu hút học sinh; bố cục mạch lạc, có sự đổi mới trong cách tiếp cận nội dung. Nhiều bài học có yếu tố mở, có thể linh hoạt điều chỉnh theo từng địa phương.

Hạn chế:

- Một số giáo viên còn lúng túng trong dạy học tích hợp, đặc biệt với các môn học mới như Hoạt động trải nghiệm.

Các giải pháp thực hiện:

- Tổ chức tập huấn chuyên môn thường xuyên, bồi dưỡng kỹ năng dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học tích hợp.

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn, tổ chức dạy minh họa, rút kinh nghiệm, trao đổi học liệu giữa giáo viên.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ con học tập tại nhà. Linh hoạt điều chỉnh phương pháp dạy học, giảm áp lực kiến thức, chú trọng hướng dẫn kỹ năng tự học, hợp tác học tập cho học sinh.

Đề xuất:

- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề, tập huấn chuyên sâu cho giáo viên theo hướng thực tế, hiệu quả.

- Với Nhà trường: Phát huy tốt vai trò của tổ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ theo hướng thiết thực. Khuyến khích giáo viên sáng tạo, nghiên cứu bài giảng mẫu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả. Tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với thực tế địa phương.

Về tài liệu giáo dục địa phương.

Ưu điểm:

- Gắn kết với thực tiễn địa phương: Tài liệu giáo dục địa phương giúp học sinh tiểu học hiểu biết sâu hơn về lịch sử, địa lý, văn hóa, truyền thống của thành phố Hải Phòng, từ đó hình thành tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc.

- Tăng tính hấp dẫn trong học tập: Nội dung gần gũi, quen thuộc giúp học sinh dễ tiếp thu và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, đặc biệt là các chủ đề về di tích, danh lam thắng cảnh, con người Hải Phòng.

- Khuyến khích phương pháp dạy học tích cực: Tài liệu được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, giúp giáo viên dễ dàng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, dự án học tập.

- Phát triển năng lực toàn diện: Thông qua chương trình, học sinh được rèn luyện nhiều kỹ năng như: quan sát, thuyết trình, làm việc nhóm, sáng tạo...

Hạn chế:

- Tài liệu chưa cập nhật thường xuyên: Một số thông tin trong tài liệu còn chưa bắt kịp với sự thay đổi của địa phương (địa danh mới, thành tựu kinh tế - xã hội...). Hiện chưa có tài liệu GD địa phương lớp 5, dẫn đến khó khăn cho việc giảng dạy của GV.

- Thiếu điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm: Nhà trường còn hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất nên việc tổ chức các hoạt động ngoài lớp học còn chưa nhiều.

Giải pháp thực hiện

- Cập nhật, hoàn thiện tài liệu: Sở GD&ĐT cần phối hợp với các ban ngành, địa phương rà soát, bổ sung tài liệu, nội dung cho phù hợp.

- Tập huấn chuyên môn cho giáo viên: Tăng cường các lớp tập huấn về phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên dạy môn giáo dục địa phương.

- Đầu tư trang thiết bị, hỗ trợ kinh phí: Hỗ trợ các trường tổ chức tham quan, trải nghiệm thực tế; phát triển hệ thống học liệu số (video, hình ảnh, tư liệu số về địa phương).

- Tăng cường kết nối với cộng đồng: Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các bảo tàng, cơ sở văn hóa trong giảng dạy và tổ chức hoạt động.

Đề xuất:

- Xây dựng ngân hàng học liệu mở: Bao gồm video, hình ảnh, tư liệu số về lịch sử - văn hóa - địa lý Hải Phòng để hỗ trợ giảng dạy linh hoạt.
- Tích hợp giáo dục địa phương vào các môn học chính khóa: Thay vì tách biệt, nên lồng ghép vào các môn như Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm...

6. Về tổ chức thực hiện dạy học tại các cơ sở giáo dục

*** Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện CTGDPT 2018.
- Hàng năm nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn tại công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học phù hợp với tình hình của địa phương và đơn vị;
- Nhà trường đã xây dựng các phương án dạy và học. Các tổ chủ động điều chỉnh, lựa chọn chương trình, nội dung kiến thức để quá trình dạy và học phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo được mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo CTGDPT- 2018 đối với các lớp

*** Đổi mới phương pháp giáo dục**

- Xây dựng kế hoạch bài dạy theo đúng tinh thần công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021, bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung dạy học lồng ghép như: GDDP; QP-AN, Quyền con người, Kỹ năng công dân số...

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020. Chỉ đạo Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần / tháng; tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo nghiêm cứu bài học thực hiện đầy đủ 4 bước. Sau mỗi chuyên đề các tổ, tổ chức cho giáo viên trao đổi, chia sẻ tập trung vào hoạt động của học sinh, cách thức tổ chức hoạt động cho học sinh,...rút kinh nghiệm và áp dụng phù hợp với từng lớp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường;

*** Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh**

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên nâng cao năng lực, kỹ năng đánh giá học sinh theo thông tư 27. Dựa trên đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà học sinh phải thực hiện trong bài học, giáo viên thường xuyên quan sát, theo dõi cá nhân học sinh, nhóm học sinh trong quá trình học tập để có nhận định, động viên hoặc gợi ý, hỗ trợ kịp thời đối với từng việc làm, từng nhiệm vụ của mỗi cá nhân hoặc của cả nhóm học sinh.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và hứng thú với hoạt động học tập. Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, chú trọng nhận xét cụ thể của giáo viên về sự tiến bộ của học sinh hoặc những điểm học sinh cần cố gắng để có kế hoạch động viên, giúp đỡ học sinh kịp thời. Tổ chức bàn giao chất lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào trung học cơ sở, bàn giao chất lượng học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên để nâng cao trách nhiệm của giáo viên và có biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng. Tổ chức nghiêm túc các đợt kiểm tra định kỳ để đánh giá đúng chất lượng học sinh.

- Quan tâm đánh giá 5 phẩm chất - 8 năng lực cốt lõi (trong đó 3 năng lực chung và 5 năng lực đặc thù với khối 1,2; 7 năng lực đặc thù với khối 3,4,5). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ: Nhận biết, nhắc lại, Kết nối, sắp xếp và vận dụng.

- Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và giáo viên dạy các phân môn trong quá trình đánh giá.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập rèn luyện của học sinh theo nguyên tắc: Căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng, động viên khuyến khích coi trọng sự tiến bộ hằng ngày của học sinh, đảm bảo tính phân hóa cụ thể hóa tới từng đối tượng, động viên khuyến khích nhẹ nhàng không gây áp lực trong đánh giá.

- Khi chấm bài kiểm tra GV đều nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

*** Hỗ trợ giáo viên.**

Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo Chương trình GDPT 2018. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Giáo viên được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn.

*** Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau từng năm học**

Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm thông qua các hội nghị tổng kết, sinh hoạt chuyên môn. Những điểm mạnh được phát huy, các mặt còn hạn chế được chỉ rõ và xây dựng kế hoạch điều chỉnh, cải tiến phù hợp.

*** Đánh giá chung**

+ Ưu điểm:

- Có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục & Đào tạo.
 - Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng khoa học, phù hợp thực tế.
 - Cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV trong tổ

- GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT, khai thác kho học liệu điện tử nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Đa số GV linh hoạt và sáng tạo khi thực hiện đánh giá thường xuyên và định kì HS.

- Học sinh được phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực.

- Công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo đúng quy định và mang tính giáo dục.

+ Tồn tại:

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học đối với một số bộ phận giáo viên còn hạn chế do tâm lí ngại thay đổi.

- Một bộ phận nhỏ GV khi thực hiện kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực của HS còn mờ nhạt.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều giữa các giáo viên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu và chưa đồng bộ.

Một số nội dung tích hợp, liên môn còn khó triển khai do hạn chế về tài liệu và năng lực giáo viên.

7. Về xã hội hóa giáo dục, công tác truyền thông

7.1. Ưu điểm

* Về xã hội hoá giáo dục

- Thực hiện tốt sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh: Nhà trường đã chủ động phối hợp với phụ huynh trong việc hỗ trợ học sinh học tập, nhất là trong việc triển khai các môn học mới, hoạt động trải nghiệm.

- Các hoạt động ngoại khoá, giáo dục kỹ năng sống được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của cộng đồng, góp phần làm phong phú môi trường giáo dục.

* Về công tác truyền thông

- Thông tin được cập nhật thường xuyên: Trường đã sử dụng các kênh truyền thông như website, mạng xã hội, bảng tin để phổ biến thông tin về CTGDPT 2018.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn: Nhà trường tổ chức các buổi họp phụ huynh để giới thiệu điểm mới của chương trình, giúp phụ huynh hiểu và đồng hành cùng con.

- Truyền thông nội bộ hiệu quả: Giáo viên được phổ biến, tập huấn đầy đủ về nội dung chương trình mới và đổi mới phương pháp giảng dạy.

7.2. Tồn tại

* Về xã hội hoá giáo dục

- Chênh lệch mức độ tham gia giữa các phụ huynh: Một số phụ huynh còn chưa thực sự quan tâm hoặc chưa đủ điều kiện hỗ trợ con học theo chương trình mới.

- Chưa đồng đều giữa các lớp: Việc áp dụng các nguồn lực xã hội hóa chưa đồng đều giữa các lớp học, dẫn đến sự chênh lệch trong triển khai.

*** Về công tác truyền thông**

Một bộ phận phụ huynh còn chưa hiểu rõ CTGDPT 2018: Do hạn chế về thời gian hoặc trình độ, việc tiếp cận thông tin của phụ huynh còn hạn chế.

Việc ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông còn hạn chế, chưa có các sản phẩm truyền thông sáng tạo, hấp dẫn.

8. Kết quả đạt được

Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã có những chuyển biến tích cực; mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bước đầu đã được khẳng định, tạo niềm tin trong giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội.

Bảng 8: Kết quả giáo dục (có biểu mẫu kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

- Thực hiện đảm bảo chương trình, kế hoạch dạy học, nề nếp chuyên môn. 100% cán bộ, giáo viên được quán triệt và thực hiện theo tinh thần định hướng chung của Nghị quyết 29 TW.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo các nguyên tắc quy định của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện chương trình của bộ và các chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT cũng như của Phòng GD&ĐT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chỉ đạo, quản lý đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo chuẩn kiến thức cơ bản, có nhiều giải pháp tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và năng lực tự học của học sinh, tạo ra một môi trường giáo dục mang tính tương tác cao mà qua đó học sinh được khuyến khích và tạo điều kiện chủ động tìm kiếm tri thức, sắp xếp hợp lý quá trình học tập, tự rèn luyện của bản thân, giữ vững chất lượng văn hoá của trường đứng hàng đầu của huyện. Hướng ứng các cuộc thi do ngành, liên ngành và các tổ chức xã hội tổ chức với kết quả cao.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng. Tích cực tham gia hội giảng và các chuyên đề. Luôn học hỏi để từng bước hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ đến việc thực hiện Chương trình giáo dục 2018.

2. Hạn chế, khó khăn.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, các nguồn học liệu điện tử cho học sinh của một số giáo viên còn hạn chế.

- Năm học đầu tiên với lớp 5, năm thứ hai với lớp 4, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phần nào giáo viên cũng không tránh khỏi những bỡ ngỡ.

- Các lớp chưa có đủ đồ dùng, thiết bị cho giáo viên và học sinh ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình dạy và học.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với định biên được giao.

3. Nguyên nhân của những hạn chế.

- Là những năm đầu thực hiện Chương trình GDPT -2018.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy và học còn thiếu.

- Số lượng giáo viên chưa đủ.

4. Bài học kinh nghiệm.

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, kiểm tra giám sát, đánh giá phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục chú trọng việc bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn khả năng tiếp cận nội dung CTGDPT-2018 thông qua việc thực hiện nghiêm túc tự bồi dưỡng, tham gia đầy đủ chuyên đề trường, Phòng, Sở tổ chức, bồi dưỡng qua trực tuyến, các Modul. Khai thác hiệu quả các nguồn học liệu trên sách mềm... Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Quan tâm đến các điều kiện dạy và học, việc sắp xếp đội ngũ sao cho phù hợp với khả năng, tạo môi trường làm việc thân thiện. Có kế hoạch, kịch bản trước và chủ động trước tình hình xấu (nếu có) như dịch bệnh, thiên tai...

- Thường xuyên rà soát, tham mưu kịp thời các cấp mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy và học.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

- Duy trì tốt kết quả đã đạt được đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Làm tốt công tác đánh giá rà soát các bản sách giáo khoa các khối lớp 1,2,3,4,5 đang sử dụng năm 2024 - 2025, lựa chọn, bổ sung hoặc điều chỉnh danh mục sách giáo khoa các khối 1,2,3,4,5 cho năm học 2025 – 2026.

- Tiếp tục tham mưu và đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học theo chương trình GDPT 2018;

- Phân công chuyên môn cho giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn trên cơ sở số giáo viên hiện có.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục thăm lớp, dự giờ, tư vấn, tháo gỡ những khó khăn... để thực hiện hiệu quả CTGDPT- 2018 đối với các khối lớp.

- CBQL, GV tiếp tục tự bồi dưỡng thường xuyên, vận dụng nội dung Modul vào quản lý, giảng dạy thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để giáo viên tiếp cận và vận dụng tốt những phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học cho nhà trường. Bổ sung đủ số lượng GV định biên được giao.

- Phòng GD&ĐT tiếp tục tổ chức các chuyên đề toàn quận, cụm trường để GV được trao đổi học tập từ đó nâng cao năng lực chuyên môn.

Trên đây là Báo cáo đánh giá 05 năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại trường Tiểu học An Hồng. Nhà trường xin báo cáo Phòng Giáo dục - Đào tạo và bộ phận chuyên môn tiểu học Phòng GD&ĐT quận./

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Đạm